

## Tích lũy trong phiên

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 0.7%, đóng cửa tại 1,370 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, chỉ VPB (+1.7%) ảnh hưởng tích cực đến chỉ số trong khi VNM (-1.4%), HPG (-1.9%), VIC (-2.5%), và TCB (-2.5%) tạo áp lực giảm điểm đáng kể lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 1,050 tỷ đồng. Cụ thể, CTG, HPG, và NVL chịu áp lực bán cao nhất trong khi VNM, VHM, và VPB thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

### Đồ thị VN30 Future: Tích lũy

VN30F2105 không thể phá vỡ vùng 1,380-1,400 điểm lần thứ hai, xác nhận vùng kháng cự ngắn hạn tại đây. Xu hướng tăng vẫn duy trì khi MA20 và MA50 duy trì chuyển động hướng lên (Đồ thị ngày). Tuy nhiên, độ biến động gia tăng khi các mẫu nến thân hẹp xuất hiện với khối lượng trên mức trung bình. Bên cạnh đó, hợp đồng này có thể sẽ tiếp tục tích lũy khi Bollinger bands đang co thắt và vùng kháng cự ngắn hạn 1,380-1,400 điểm vẫn chưa bị phá vỡ. Trong trường hợp này, traders nên bảo vệ lợi nhuận và điểm mua/bán mới vẫn chưa xuất hiện.

### Chiến lược đầu tư

Vị thế mua còn lại quanh vùng 1,280-1,340 điểm nên thoát hoàn toàn khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,340 điểm (Đồ thị giờ).

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,370.2	(0.7)					
VN30F2105	1,363.9	(1.3)	273,637	30,966	1,380	20/05/21	7
VN30F2106	1,360.0	(1.3)	956	1,032	1,381	17/06/21	35
VN30F2109	1,352.0	(0.6)	52	234	1,382	16/09/21	126
VN30F2112	1,350.0	(1.4)	49	180	1,383	16/12/21	217

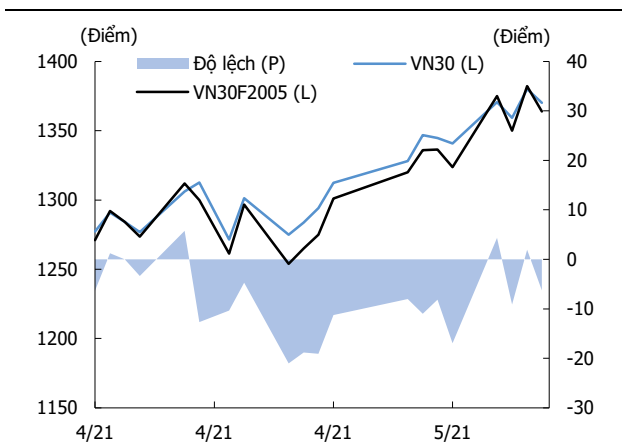
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

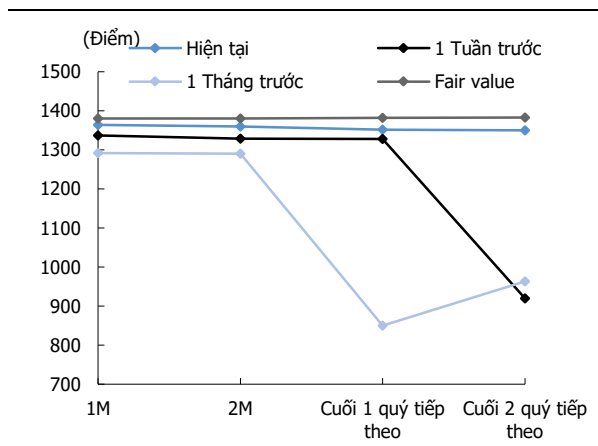
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

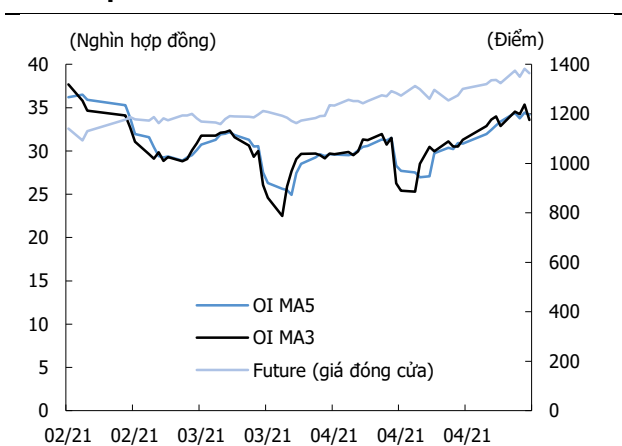
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

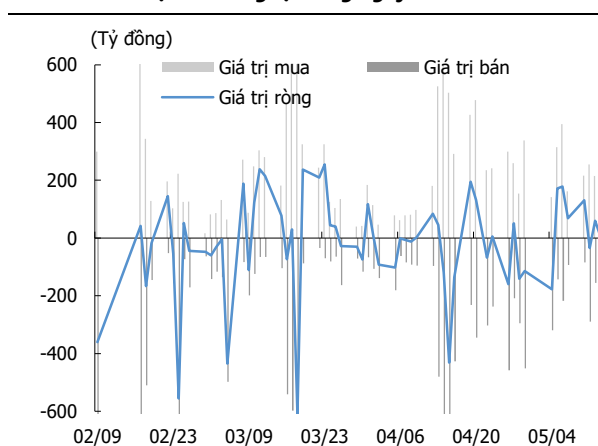
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	171,338	0.61	42,600	(0.1)	20.8	2.17	2,884	16.8	50,600	35,550
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	41,273	0.37	55,600	(2.1)	21.8	2.02	898	27.3	71,200	39,200
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	173,138	3.10	46,500	3.3	9.8	1.90	14,125	25.9	47,150	20,400
FPT	CTCP FPT	CNTT	66,286	4.71	84,000	(1.6)	17.8	3.96	2,310	49.0	86,600	43,600
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	163,834	0.73	85,600	(0.9)	21.7	3.25	921	2.5	96,000	63,300
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	48,291	3.03	30,300	0.3	9.8	1.96	5,176	17.3	31,250	13,455
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	203,767	10.03	61,500	(1.9)	11.2	3.09	21,924	29.8	63,300	19,417
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	20,508	1.10	36,700	(1.1)	17.1	2.46	2,766	31.8	37,600	20,238
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	92,219	4.95	32,950	(0.8)	9.1	1.79	18,749	23.0	33,800	13,226
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	120,992	3.79	103,000	(1.0)	80.4	7.48	2,008	32.9	111,500	48,900
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	66,560	3.87	140,000	0.4	15.5	3.85	931	49.0	148,000	71,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	144,011	4.49	134,000	3.1	32.0	4.56	2,472	7.7	141,000	50,921
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	34,610	1.24	71,100	(2.1)	26.3	6.50	4,070	2.8	74,200	17,038
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	67,166	0.78	54,000	1.3	18.5	2.86	2,129	15.9	59,600	41,000
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,441	1.53	94,300	(1.6)	19.0	3.73	531	49.0	98,000	49,800
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	28,571	0.51	12,200	(2.0)	11.8	0.99	14,917	3.4	15,200	8,660
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	16,998	0.68	55,000	(0.5)	8.1	1.43	741	49.0	59,600	29,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	12,806	0.40	20,750	(3.3)	18.4	1.62	3,610	8.4	25,300	13,000
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	22,637	1.22	35,050	0.7	12.6	1.99	12,435	46.0	37,250	13,250
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	47,436	4.03	26,300	(0.2)	17.6	1.60	35,080	11.9	27,150	9,550
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	168,235	9.79	48,000	(2.5)	11.8	2.14	13,451	22.5	49,850	17,500
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,238	0.41	22,000	(1.3)	8.6	1.52	6,188	10.9	27,400	17,750
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	32,497	1.74	31,500	(1.4)	8.3	1.81	5,004	30.0	32,500	15,796
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	359,019	3.53	96,800	(0.5)	17.0	3.56	1,660	23.4	108,500	72,000
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	319,083	4.31	97,000	(0.7)	12.3	3.50	3,614	22.5	112,400	70,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	427,877	6.93	126,500	(2.5)	58.2	5.31	1,983	14.6	145,900	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	63,369	2.84	117,000	(1.7)	30.1	4.19	563	19.0	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	189,141	8.46	90,500	(1.4)	19.3	6.04	3,765	55.1	117,200	86,100
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	159,804	9.30	65,100	1.7	14.1	2.85	10,011	22.1	65,500	19,400
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	70,215	1.52	30,900	(1.0)	26.3	2.33	5,911	29.9	38,300	23,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.